

Bản án số:124/2022/HS-ST

Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Bà Hoàng Thị Lam

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 888/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Lục Trung Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19/11/1993, tại huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã CL, huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Bản H, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lục Văn T (đã chết); Con bà: Phan Thị M, sinh 1969; có Vợ: Nông Thị B, sinh 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt rạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2- Họ và tên: Ngô Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh 25/10/2002 tại huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; ĐKKHKT: Thôn NH, xã TH, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Bản H, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; Con ông Ngô Văn Quân sinh 1972; Con bà Đinh Thị T sinh 1982; có vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/7/2022 Công an huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt rạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H:*

Bà Hoàng Thị DH, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, bào chữa theo quy định của pháp luật, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nông Thị B, sinh năm 1994, có mặt

2. Đinh Văn S, sinh năm 1973, có mặt

Cùng trú tại: Bản H, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/8/2022 tổ công tác Đoàn Biên phòng NC phối hợp với Công an xã NC làm nhiệm vụ tại xóm PN - Bo H, xã NC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng phát hiện một nhóm người đang đi bộ từ trên núi xuống có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì 02 đối tượng chạy thoát, còn 04 công dân Trung Quốc (01 nữ, 03 nam), đều khai nhận nhập cảnh trái phép vào Việt Nam được 02 người đón để đi sang nước thứ ba làm việc. Mở rộng truy tìm phát hiện 02 xe mô tô để ở dưới chân cầu treo PN - Bo H nghi xe của 02 đối tượng bỏ lại nên tổ công tác đã đưa 04 người Trung Quốc và tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 12T1 070.47 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 11B1 198.76 cùng giấy tờ trong cốp xe, đưa về Đoàn Biên phòng NC để làm rõ. Khoảng 05 giờ ngày 17/8/2022 Lục Trung Q đi từ trên núi xuống thì bị lực lượng chứng năng phát hiện bắt giữ, Q thừa nhận hành vi đón người nhập cảnh trái phép.

Đến 15 giờ cùng ngày Ngô Văn H đã đến Đoàn Biên phòng NC đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng tháng 8 năm 2022, Lục Trung Q sử dụng tài khoản “Lục Q” lên mạng xã hội Facebook vào nhóm “*Hội người Việt Nam làm việc tại Trung Quốc*” thấy có bài đăng với nội dung “*cần tìm người ở biên giới vận chuyển*”. Sau đó Q có nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho người sử dụng tài khoản đăng bài để làm quen (tài khoản được viết bằng chữ Trung Quốc). Qua trao đổi tài khoản trên hỏi Q biết khu vực mốc biên giới 782, 783 không? nếu biết thì đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua khu vực đó, Q trả lời không biết. Khoảng vài ngày sau, Ngô Văn H đến nhà Q chơi, Q rủ H đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tiền hưởng lợi chia đôi, H nhất trí. Sau đó Q liên lạc với người có tài khoản trên thống nhất đón người qua mốc 782 và được người đó gửi mã QR Wechat cho Q để kết bạn, Q đã gửi số điện thoại 0376.097.143 của mình để liên lạc, một lúc sau có một người phụ nữ không quen biết gọi điện cho Q thống

nhất đón người Trung Quốc trót lọt thì sẽ được trả tiền công là 1000 CNY(nhân dân tệ)/01 người và hẹn khi nào thực hiện thì sẽ thông báo sau.

Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2022 người phụ nữ gọi điện cho Q để đi đón người và gửi các mã QR Wechat cho Q để liên lạc đón và đưa người. Sau đó Q cho H quét các mã QR Wechat để H trực tiếp liên lạc đón người và trả người. Đến 16 giờ cùng ngày, Q sử dụng xe máy biển kiểm soát 12T1 070.47; H sử dụng xe máy biển kiểm soát 11B1 198.76 cùng đi đón người nhập cảnh trái phép, khi đến cầu treo ở PN - Bo H, xã NC, huyện TK thì cả hai giấu xe ở gầm cầu đi bộ lên mốc biên giới 782 chờ, đến khoảng 02 giờ ngày 16/8/2022 thì thấy 02 người đàn ông Trung Quốc dẫn theo 04 người Trung Quốc (01 nữ, 03 nam) đến hàng rào biên giới, sau khi xác nhận đúng người đón thì Q và H dẫn 04 người Trung Quốc từ mốc 782 đến sau làng PN - Bo H, xã NC, do trời chưa tối sợ bị bắt, nên Q và H cho 4 người nấp ở bụi cây chờ trời tối mới đi tiếp, sau đó Q và H ra lấy xe máy để đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Q và H tiếp tục dẫn 04 người Trung Quốc để đi giao cho người khác tại khu vực cầu LD, đường rẽ vào xã ĐP, nhưng khi đang di chuyển đến khu vực PN - Bo H (nơi để xe máy) thì bị lực lượng chức năng phát hiện, nên Q và H bỏ chạy để lại 04 (bốn) người Trung Quốc và hai xe máy, tổ công tác lập biên bản vụ việc theo quy định.

Bốn công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Trung Q và Ngô Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát khẳng định quyết định truy tố các bị cáo Lục Trung Q và Ngô Văn H là có căn cứ và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Trung Q từ 30 - 36 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đầu thú); Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 30 - 36 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại 02 (Một) điện thoại di động của bị cáo dùng để liên lạc tổ chức cho người nhập cảnh trái phép;

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc xe máy của bị cáo Lục Trung Q dùng để đón người nhập cảnh trái phép.

+ 04 (Bốn) ảnh chân dung nam giới đã cũ rách (cần tịch thu tiêu hủy).

+ Trả lại cho bị cáo Q 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lục Trung Q;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H trình bày luận cứ:* Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn H thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo H có nhân thân xấu nhưng ra đầu thú nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị là 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo H chưa được hưởng lợi.

Bị cáo Ngô Văn H nhất trí với luận cứ của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến bổ sung, không có tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Thị B trình bày:* Đối với chiếc xe máy BKS 12T1 - 070.47, xe là do Q khác mua trước hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; mong Tòa án xem xét đến hoàn cảnh của gia đình hiện nay có hai con nhỏ (con thứ hai vừa sinh được mấy tháng tuổi), mong Tòa giảm hình phạt cho Q mức thấp nhất để gia đình sớm đoàn tụ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn S trình bày:* Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 11B1-198.76 là xe của tôi (Sơn) mua và đứng tên, khi H mang xe đi không cho tôi biết và Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho tôi nên tôi không có ý kiến gì thêm, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội; đối với đề nghị của người bào chữa và người có quyền nghĩa vụ liên quan không có mâu thuẫn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Trong lời nói sau cùng, cả 02 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản vụ việc; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai; Dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận: Qua mạng xã hội Facebook, Lục Trung Q nhận lời với một người phụ nữ không quen biết đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua mốc 782, thuộc xóm Đà Bè, xã Phong Nặm, huyện TK, tỉnh Cao Bằng, tiền công được hưởng là 1000 CNY/01 người, Q rủ Ngô Văn H cùng thực hiện, tiền công hưởng lợi sẽ chia đôi. Khoảng 02 giờ ngày 16/8/2022 Q và H đón được 04 người Trung Quốc đưa vào Việt Nam, khi nhóm người đang di chuyển trên đường đến xóm PN, Bo H, xã NC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng NC phát hiện và lập biên bản vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tổ chức cho 04 (Bốn) công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm người phạm tội và tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[3] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Lục Trung Q là người giữ vai trò chính, trực tiếp trao đổi việc đón 04 (Bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bị cáo H cùng tham gia giúp sức. Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Lục Trung Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa

có tiền án tiền sự; Bị cáo Ngô Văn H có nhân thân xấu: Ngày 18/7/2022 bị Công an huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) 6.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 02 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Ngô Trung H ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cả 02 bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội thì tịch thu phạt mai lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H đề nghị cho bị cáo H được hưởng án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị là 30 tháng tù là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ liên lạc với Q để đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, khi bỏ trốn Q và H đã xóa hết số liên lạc và Wechat, hiện Cơ quan An ninh điều tra vẫn đang điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1- 198.76 do H lấy đi đón người nhập cảnh trái phép, qua điều tra xe là của ông Đinh Văn S, trú tại Bản H, thị trấn TL, huyện TK, Cao Bằng; ông Sơn không biết H dùng xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã trả lại xe cho ông Sơn sử dụng là có căn cứ.

Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền và trao trả cho Trung Quốc xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Lục Trung Q và Ngô Văn H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Trung Q 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/8/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn H 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*điện thoại di động của Ngô Văn H*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*điện thoại di động của Lục Trung Q*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA RSX màu đen đỏ mang biển kiểm soát: 12T1: 070.47. Tình trạng xe đã qua sử dụng.

Số khung: RLHJA3119EY022663; Số máy: JA31E0035623.

Qua kiểm tra số khung số máy thực tế của xe trùng khớp với pH trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/8/2022. Kèm theo 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Lục Trung Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) ảnh chân dung nam giới nhập cảnh trái phép (do không còn giá trị sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Lục Trung Q: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lục Trung Q.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 29 tháng 11 năm 2022).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lục Trung Q và Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nông Thị B và Đinh Văn S có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra CA tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ